

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 14-4-2025
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Hồng Trang;
- Ông Trần Hữu Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Ông Tổng Hoàng Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lâm Hà Thuyên, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 291/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Dương Thị T, sinh năm 1973; cư trú tại: tổ A, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1961; cư trú tại: tổ A, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 9 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Dương Thị T trình bày:

Bà và ông Nguyễn Thanh H tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2007, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu, từ năm 2014 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn ngày một nặng nề hơn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi nhau. Ông H ghen tuông vô cớ, dùng lời lẽ xúc phạm, đe dọa giết bà và đập phá đồ đạc trong nhà. Hiện tại bà và ông H không

còn chung sống cùng nhau từ đầu tháng 9/2024 cho đến nay. Bà yêu cầu được ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà và ông H có 01 con chung tên Nguyễn Dương Thảo M, sinh ngày 12/10/2010, hiện đang sống với bà. Bà yêu cầu được nuôi cháu M, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: bà Dương Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25 tháng 02 năm 2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – ông Nguyễn Thanh H trình bày:

Về hôn nhân: ông và bà Dương Thị T tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2007, do ông không am hiểu pháp luật nên vợ chồng không đăng ký kết hôn. Ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: ông và bà Dương Thị T có 01 con chung tên Nguyễn Dương Thảo M, sinh ngày 12/10/2010, hiện đang sống với bà T. Ông yêu cầu được nuôi con, nếu để cháu M sống với bà T sẽ không được giáo dục đúng đắn. Hiện tại ông bị bệnh, khó khăn trong việc đi lại nên không làm gì được, không có thu nhập. Hàng ngày việc ăn uống của ông do hai người con riêng của ông lo.

Về tài sản chung và nợ chung: ông Nguyễn Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Dương Thị T và bị đơn ông Nguyễn Thanh H có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, xác định quan hệ tranh chấp đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 14, Điều 53, khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Dương Thị T, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Dương Thị T và ông Nguyễn Thanh H. Về con chung: Giao cho bà Dương Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 01 con chung Nguyễn Dương Thảo M, sinh ngày 12/10/2010, ghi nhận bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: không có. Về án phí: bà T chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: bà Dương Thị T và ông Nguyễn Thanh H có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà T và ông H.

[2] Về hôn nhân: bà Dương Thị T và ông Nguyễn Thanh H có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2007 mà không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Căn cứ vào Điều 9, Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình, quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông H không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: bà Dương Thị T và ông Nguyễn Thanh H có 01 con chung tên Nguyễn Dương Thảo M, sinh ngày 12/10/2010. Do ông H bị bệnh, khó khăn trong việc đi lại, không có công việc ổn định nên không có điều kiện để nuôi con. Đồng thời, cháu M có nguyện vọng được sống với bà T. Do đó, Hội đồng xét xử cần giao cháu Nguyễn Dương Thảo M, sinh ngày 12/10/2010 cho bà Dương Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận bà T không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: bà Dương Thị T và ông Nguyễn Thanh H không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Dương Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9, Điều 14; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không công nhận bà Dương Thị T và ông Nguyễn Thanh H là vợ chồng.
2. Về con chung: bà Dương Thị T và ông Nguyễn Thanh H có 01 con chung tên Nguyễn Dương Thảo M, sinh ngày 12/10/2010. Giao bà Dương Thị T trực tiếp

trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Dương Thảo M; ghi nhận bà T không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: bà Dương Thị T và ông Nguyễn Thanh H không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Dương Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0005222 ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Bà Dương Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV.TAT (1);
- VKSND huyện Tân Biên (2);
- Chi cục THADS huyện Tân Biên (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án (P).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

